



ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KỲ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC

BÀI THI MẪU

Họ và tên thí sinh:	
Số báo danh:	
Thời gian làm bài:	150 phút (không kể thời gian phát đề)
Tổng số câu hỏi:	120 câu
Tổng số trang:	15 trang
Dạng câu hỏi:	Trắc nghiệm 4 lựa chọn (Chỉ có duy nhất 1 phương án đúng)
Cách làm bài:	Làm bài trên phiếu trả lời trắc nghiệm



Nội dung	Số câu	Thứ tự câu
Phần 1: Ngôn ngữ		
1.1. Tiếng Việt	20	1 - 40
1.2. Tiếng Anh	20	
Phần 2: Toán học, tư duy logic, phân tích số liệu		
2.1. Toán học	10	41 - 70
2.2. Tư duy logic	10	
2.3. Phân tích số liệu	10	
Phần 3: Giải quyết vấn đề		
3.1. Hóa học	10	71 - 120
3.2. Vật lí	10	
3.3. Sinh học	10	
3.4. Địa lí	10	
3.5. Lịch sử	10	

**THÍ SINH KHÔNG ĐƯỢC MỞ XEM NỘI DUNG BÊN TRONG
KHI CHƯA CÓ HIỆU LỆNH CỦA CÁN BỘ COI THI**

PHẦN 1. NGÔN NGỮ

1.1. TIẾNG VIỆT

- Đề đất để nước là sử thi của dân tộc nào?
A. Tày. B. Mường. C. Ê-đê. D. Mnông.
- Truyện cổ tích *Tám Cám* thể hiện nhiều mối quan hệ. Câu nào bên dưới đây không thể hiện mối quan hệ chính?
A. Mối quan hệ giữa mẹ ghẻ và con chồng. B. Mối quan hệ giữa chị và em trong gia đình.
C. Mối quan hệ giữa thiện và ác. D. Mối quan hệ giữa nhà vua và dân chúng.
- Chọn từ đúng dưới đây để điền vào chỗ trống: “*Trăng quầng thì hạn, trăng... thì mưa.*”
A. tỏ B. sáng C. mờ D. tán
- Hãy chọn đáp án đúng:
A. *Nắng nhạt chặt bị.* B. *Siêng nhạt chặt bị.*
C. *Nắng nhạt đầy bị.* D. *Nắng nhạt chặt túi.*
- “*Mèo mả gà đồng*” là:
A. thành ngữ. B. tục ngữ. C. câu đố. D. thần thoại.
- “*Thuở trời đất nổi cơn gió bụi/ Khách má hồng nhiều nổi truân chuyên/ Xanh kia thăm thẳm từng trên/ Vì ai gây dựng cho nên nổi này.*” (Chinh phụ ngâm, Đặng Trần Côn – Đoàn Thị Điểm)

Đoạn thơ được viết theo thể thơ:

- A. lục bát. B. ngũ ngôn. C. song thất lục bát. D. tự do.
- “*Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ/ Mặt trời chân lí chói qua tim*” (Từ ấy, Tố Hữu) thuộc dòng thơ:
A. dân gian. B. trung đại. C. thơ Mới. D. cách mạng.
- Điền vào chỗ trống trong câu thơ: “*Đưa người ta không đưa qua sông/ Sao có tiếng... ở trong lòng.*” (Tống biệt hành - Thâm Tâm)
A. khóc B. gió C. sóng D. hát
- “*Mình về rừng núi nhớ ai/ Trám bùi để rụng, măng mai để già.*”
Câu nào dưới đây không đúng với nội dung của hai câu thơ trên?
A. Nổi nhớ trào dâng trong tâm hồn người ở lại, bao trùm cả không gian núi rừng.
B. Thiên nhiên Việt Bắc dường như cũng có linh hồn, cũng thơ thần, ngơ ngẩn vì nhung nhớ người đi.
C. Thiên nhiên Việt Bắc hoang vu, thơ mộng nhưng cũng phong phú, đa dạng các sản vật.
D. Tình cảm gắn bó của đồng bào Việt Bắc dành cho cán bộ kháng chiến.
- “*Anh dắt em qua cầu/ Cởi áo đưa cho nhau/ Nhớ về nhà dỗi mẹ/ Gió bay rồi còn đâu.*”
(Làng quan họ, Nguyễn Phan Hách).

Đoạn thơ trên thuộc dòng thơ:

- A. dân gian. B. trung đại. C. thơ mới. D. thơ hiện đại.
- Trong các câu sau:
I. Trong ba ngày, lượng mưa kéo dài gây ra hiện tượng ngập úng ở nhiều khu vực.
II. Chí Phèo là hình tượng điển hình cho người nông dân bị tha hóa do nhà văn Nam Cao xây dựng trong tác phẩm cùng tên.
III. Ông lão nhìn con chó, đuôi vẫy lia lịa.
IV. Tối hôm ấy, theo đúng hẹn, tôi đến nhà anh ấy chơi.

Những câu nào mắc lỗi?

- A. Câu I và II. B. Câu III và IV. C. Câu I và III. D. Câu II và IV.
- “*Nhân dịp ông đi công tác ở các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên để chuẩn bị cho việc xây dựng một số tuyến đường giao thông theo dự án.*” là câu:
A. thiếu chủ ngữ. B. thiếu vị ngữ. C. thiếu chủ ngữ và vị ngữ. D. sai logic.
- Các từ *nhỏ mọn, xe cộ, chợ búa, chùa chiền, muông thú* là:
A. từ ghép dựa trên 2 từ tố có nghĩa giống nhau.
B. từ ghép dựa trên 2 từ tố có nghĩa khác nhau.
C. từ láy toàn thể.
D. từ láy bộ phận.

14. “Nhìn chung, Nguyễn Tuân là một người lắm tài mà cũng nhiều tật (1). Ngay những độc giả hâm mộ anh cũng cứ thấy lắm lúc vương mắc khó chịu (2). Nhưng để bù lại, Nguyễn Tuân lại muốn dựa vào cái duyên khá mặn mà của mình chẳng? (3). Cái duyên “tài tử” rất trẻ, rất vui, với những cách ăn nói suy nghĩ vừa tài hoa vừa độc đáo, vừa hóm hỉnh nghịch ngợm làm cho người đọc phải bật cười mà thể tất cho những cái “khó chịu” gai góc của phong cách anh” (4).

(Con đường Nguyễn Tuân đi đến bút kí chống Mĩ, Nguyễn Đăng Mạnh)

Đặt trong ngữ cảnh của cả đoạn, chữ “tài tử” trong câu 4 có nghĩa là:

- A. một thể loại âm nhạc của Nam Bộ. B. tư chất nghệ sĩ.
C. sự không chuyên, thiếu cố gắng. D. diễn viên điện ảnh nổi tiếng.

15. “... Có phải duyên nhau thì thăm lại
Đường xanh như lá, bạc như vôi.”

(Mời trâu, Hồ Xuân Hương)

Từ “lại” trong câu thơ trên có nghĩa là:

- A. sự lặp lại một vị trí, hành động, sự kiện, thuộc tính.
B. sự di chuyển, đi lại, tăng khoảng cách.
C. sự phù hợp về mục đích, kết quả hay về tính chất của hai hiện tượng, hai hành động.
D. sự hướng tâm, thu hẹp khoảng cách về thể tích, không gian.

Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 16 đến 20

“Bạn cũ ngồi than thở, nói ghét Sài Gòn lắm, chán Sài Gòn lắm, trời ơi, thèm ngồi giữa rom rạ quê nhà lắm, nhớ Bé Năm Bé Chín lắm. Lần nào gặp nhau thì cũng nói nội dung đó, có lúc người nghe bức quá bèn hỏi vật vạ, nhớ sao không về. Bạn tròn mắt, về sao được, con cái học hành ở đây, công việc ở đây, miếng ăn ở đây.

Nghĩ, thương thành phố, thấy thành phố sao giống cô vợ đại dột, sống với anh chồng thẳng thừng tôi không yêu cô, nhưng rồi đến bữa cơm, anh ta lại về nhà với vẻ mặt quạu đeo, đôi meo, vợ vẫn mỉm cười dọn lên những món ăn ngon nhất mà cô có. Vừa ăn chồng vừa nói tôi không yêu cô. Ăn no anh chồng vẫn nói tôi không yêu cô. Cô nàng mù quáng chỉ thân nhiên mỉm cười, lo toan nấu nướng cho bữa chiều, bữa tối.

Bằng cách đó, thành phố yêu anh. Phố cũng không cần anh đáp lại tình yêu, không cần tìm cách xóa sạch đi quá khứ, bởi cũng chẳng cách nào người ta quên bỏ được thời thơ ấu, mỗi tình đầu. Cửa rạ của rom, của khói đốt đồng, vườn cau, rừng bần... bên mé rạch. Lũ cá rúc vào những cái vũng nước quánh đi dưới nắng. Bầy chim trao trao lao xao kêu quanh quây chuối chín cây. Ai đó cất tiếng gọi trẻ con về bữa cơm chiều, chén dưa khua trong cái mùi thơm quận của nồi kho quẹt. Xao động đến từng chi tiết nhỏ”.

(Trích Yêu người ngóng núi, Nguyễn Ngọc Tư)

16. Phong cách ngôn ngữ của văn bản là:

- A. sinh hoạt. B. chính luận. C. nghệ thuật. D. báo chí.

17. Từ “quạu đeo” ở dòng thứ 2 trong đoạn văn thứ 2 có nghĩa là:

- A. bi lụy. B. hạnh phúc. C. cau có. D. vô cảm.

18. Trong những câu văn sau: “Lũ cá rúc vào những cái vũng nước quánh đi dưới nắng. Bầy chim trao trao lao xao kêu quanh quây chuối chín cây...”, phương thức biểu đạt chủ yếu là:

- A. tự sự. B. thuyết minh. C. nghị luận. D. miêu tả.

19. Trong đoạn văn thứ 3, “mỗi tình đầu” của “anh” là:

- A. thành phố. B. thị trấn trong sương.
C. vùng rom rạ thanh bình, hồn hậu. D. làng chài ven biển.

20. Chủ đề chính của đoạn văn là:

- A. nỗi nhớ quê của kẻ tha hương.
B. sự cuur mang của mảnh đất Sài Gòn.
C. niềm chán ghét khi phải tha phương cầu thực của người xa quê.
D. người chồng bạc bẽo.

1.2. TIẾNG ANH

Question 21 - 25 (Proper Grammar Usage)

Directions: Choose a suitable word or phrase (marked A, B, C, or D) to fill in each blank. Blacken your choice on your answer sheet.

21. The cutting or replacement of trees in many places in the city _____ arguments recently.
A. has caused B. have caused C. are creating D. created
22. _____ places in our city are heavily polluted.
A. Much B. Mostly C. All of D. Many
23. There were _____ negative comments on Tom's post that he had to remove it.
A. too much B. so many C. some of D. plenty
24. His mother is _____ mine, but he is younger than me.
A. more old than B. old as C. not as older as D. older than
25. You're driving _____! It is really dangerous in this snowy weather.
A. carelessly B. careless C. carelessness D. carefulness

Question 26 - 30 (Error Identification)

Directions: Each of the following sentences has ONE error (A, B, C, or D). Find it and blacken your choice on your answer sheet.

26. There were too many participants in the event, so each of them were asked just one question.
A B C D
27. Mary works as a journalist for a magazine that specializes in man's clothes and footwear.
A B C D
28. Timmy's pet dog is so lovely. It always wags it's tail to greet him whenever he comes home.
A B C D
29. I love traveling. I wish to visit the Europe some day in a near future.
A B C D
30. Do not read comics too often. Its pictures and short texts do not help to develop your language skills.
A B C D

Question 31 - 35 (Sentence Comprehension)

Directions: Which of the following best restates each of the given sentences? Find it and blacken your choice on your answer sheet.

31. I may buy a piece of land as a way of saving for my old age.
A. To save for my old age, I am advised to buy a piece of land.
B. It is possible that I will save for my old age after buying a piece of land.
C. After I have saved for my old age, I will buy a piece of land.
D. To save for my old age, I am likely to buy a piece of land.
32. Linda was awarded the first prize in swimming.
A. Linda won the first prize in swimming.
B. Linda was chosen to award the first prize in swimming.
C. Linda will win the first prize in swimming.
D. Linda joined a swimming contest and tried to win the first prize.
33. Timmy seems to be smarter than all the other kids in his group.
A. Timmy is as smart as all the kids in his group.
B. All the other kids in Timmy's group are certainly not as smart as him.
C. Other kids are smart, but Timmy is smarter than most of them.
D. It is likely that Timmy is the smartest of all the kids in his group.

34. When I was sick, my best friend took care of me.

- A. I had to look after my best friend, who was sick.
- B. I was sick when I cared for my best friend.
- C. I was cared for by my best friend when I was sick.
- D. My best friend was taken care of by me when getting sick.

35. The doctor told Jack, “You cannot go home until you feel better.”

- A. The doctor did not allow Jack to go home until Jack felt better.
- B. The doctor advised Jack to stay until Jack felt better.
- C. The doctor does not want Jack to go home because Jack is not feeling well now.
- D. The doctor asked Jack to stay at home until Jack felt better.

Question 36 - 40 (Passage Comprehension)

Read the passage carefully.

At home, I used to suffer enough with my husband who is a heavy smoker. Now, I am delighted that smoking is going to be banned in the majority of enclosed public spaces in Britain from July this year. In fact, I cannot wait for the ban to arrive. When hanging out, I am fed up with sitting in pubs with my eyes and throat hurting because of all the tobacco smoke in the air. As soon as I leave the pub I always find that my clothes and hair stink of cigarettes, so the first thing I do when I get home is have a shower.

It is not my problem if smokers want to destroy their own health, but I hate it when they start polluting my lungs as well. Passive smoking is a real problem, as a lot of medical studies have shown that non-smokers who spend a long time in smoky environments have an increased risk of heart disease and lung cancer.

It is ridiculous when you hear smokers talking about the ban taking away their ‘rights’. If they are in a pub and they feel the need for a cigarette, obviously they will still be able to go outside in the street and have one. What is wrong with that? It will certainly be a bit inconvenient for them, but maybe that will help them to quit.

Choose an option (A, B, C, or D) that best answers each question.

36. What is the passage mainly about?

- A. Reasons British people suggest the government to ban smoking in public places.
- B. How British people oppose the smoking ban in enclosed public spaces.
- C. A personal view on British smoking ban in enclosed public areas.
- D. Harmful effects of smoking on second-hand smokers in the family.

37. According to paragraph 2, what does the writer say about smokers?

- A. They have risks of heart disease.
- B. They will certainly have lung cancer.
- C. She does not care about their health.
- D. They have polluted lungs.

38. According to the passage, what can be inferred about the writer’s attitude toward the smoking ban?

- A. She thinks it might be helpful to smokers.
- B. She feels sorry for heavy smokers.
- C. She thinks it is unnecessary.
- D. She expresses no feelings.

39. In paragraph 1, what is the word stink closest in meaning to?

- A. smell unpleasantly
- B. cover fully
- C. pack tightly
- D. get dirty

40. In paragraph 3, what does the word one refer to?

- A. need
- B. pub
- C. cigarette
- D. street

PHẦN 2. TOÁN HỌC, TƯ DUY LOGIC, PHÂN TÍCH SỐ LIỆU

41. Một người mua xe máy với giá 45 triệu đồng. Biết rằng giá trị khấu hao tài sản xe giảm 60% mỗi năm. Hỏi sau bao nhiêu năm thì giá trị xe chỉ còn 5 triệu đồng?
A. 2 năm. B. 2,5 năm. C. 3 năm. D. 3,5 năm.
42. Bốn người cùng góp tiền mua một món quà giá 60.000 đồng. Người thứ hai, ba, tư trả số tiền lần lượt bằng $\frac{1}{2}$; $\frac{1}{3}$; $\frac{1}{4}$ tổng số tiền của ba người còn lại. Khi đó số tiền mà người thứ nhất trả là:
A. 10.000 đ. B. 12.000 đ. C. 13.000 đ. D. 15.000 đ.
43. Phương trình mặt cầu tâm $I(1; -2; 3)$ và tiếp xúc với trục Oy là:
A. $x^2 + y^2 + z^2 - 2x + 4y - 6z + 9 = 0$. B. $x^2 + y^2 + z^2 + 2x - 4y + 6z + 9 = 0$.
C. $x^2 + y^2 + z^2 - 2x + 4y - 6z + 4 = 0$. D. $x^2 + y^2 + z^2 + 2x - 4y + 6z + 4 = 0$.
44. Trong lớp học có 10 học sinh gồm 5 nam và 5 nữ. Có bao nhiêu cách chọn một đội văn nghệ gồm 6 bạn sao cho số nam bằng số nữ?
A. 100. B. 225. C. 150. D. 81.
45. Hai xạ thủ cùng bắn vào bia. Xác suất người thứ nhất bắn trúng là 0,8. Xác suất người thứ hai bắn trúng là 0,7. Xác suất để cả hai người cùng bắn trúng là:
A. 0,5. B. 0,326. C. 0,6. D. 0,56.
46. Một tam giác có chu vi bằng 8 (đơn vị) và độ dài các cạnh là số nguyên. Diện tích tam giác là:
A. $2\sqrt{2}$. B. $2\sqrt{3}$. C. $3\sqrt{2}$. D. $3\sqrt{3}$.
47. Trong một buổi dạ hội, mỗi người nam khiêu vũ với đúng 4 người nữ và mỗi người nữ khiêu vũ với đúng 3 người nam. Biết rằng có 35 người tham dự dạ hội, hỏi có bao nhiêu người nữ?
A. 15. B. 24. C. 22. D. 20.
48. Một vật chuyển động với vận tốc 10 m/s thì tăng tốc với gia tốc $a(t) = 3t + t^2$ (m/s²). Quãng đường vật đi được trong khoảng 10 giây kể từ lúc tăng tốc là:
A. 143,3 m. B. 430 m. C. 4.300 m. D. 1.433,3 m.
49. Trong mặt phẳng phức, tập hợp biểu diễn các số phức $z \neq 0$ thỏa mãn $\bar{z} = \frac{1}{z}$ là:
A. một đường thẳng. B. một đường tròn. C. một elip. D. một điểm.
50. Cho khối lăng trụ $ABC.A'B'C'$. Gọi E, F lần lượt là trung điểm của AA', CC' . Mặt phẳng (BEF) chia khối lăng trụ thành hai phần. Tỉ số thể tích của hai phần đó là:
A. 1:3. B. 1:1. C. 1:2. D. 2:3.
51. Biết rằng khẳng định “Nếu hôm nay trời mưa thì tôi ở nhà.” là sai. Hỏi khẳng định nào sau đây đúng?
A. Nếu hôm nay trời không mưa thì tôi không ở nhà.
B. Nếu hôm nay tôi không ở nhà thì trời không mưa.
C. Hôm nay trời mưa nhưng tôi không ở nhà.
D. Hôm nay tôi ở nhà nhưng trời không mưa.
52. Nhiệt độ nung chảy của chất X cao hơn nhiệt độ nung chảy của chất P; Nhiệt độ nung chảy của chất Y thấp hơn nhiệt độ nung chảy của chất P nhưng cao hơn nhiệt độ nung chảy của chất Q. Nếu như những mệnh đề ở trên đúng thì ta có thể kết luận rằng nhiệt độ nung chảy của S cao hơn nhiệt độ nung chảy của Y nếu ta biết thêm rằng:
A. Nhiệt độ nung chảy của P và Q cao hơn nhiệt độ nung chảy của S.
B. Nhiệt độ nung chảy của X cao hơn nhiệt độ nung chảy của S.
C. Nhiệt độ nung chảy của P thấp hơn nhiệt độ nung chảy của S.
D. Nhiệt độ nung chảy của S cao hơn nhiệt độ nung chảy của Q.

Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 53 đến 56

Hội chợ mừng xuân của trường tổ chức cuộc thi cắm hoa. Năm giải thưởng cao nhất (từ giải nhất đến giải năm) được trao cho năm bạn M, N, P, Q, R.

- N hoặc Q được giải tư;
- R được giải cao hơn M;
- P không được giải ba.

53. Đáp án nào dưới đây có thể là thứ tự các bạn đoạt giải trong cuộc thi, từ giải nhất đến giải năm?
- A. M, P, N, Q, R. B. P, R, N, M, Q. C. N, P, R, Q, M. D. R, Q, P, N, M.
54. Nếu Q nhận được giải năm thì M sẽ nhận được giải nào?
- A. Giải nhất. B. Giải nhì. C. Giải ba. D. Giải tư.
55. Nếu M được giải nhì thì câu nào sau đây sai?
- A. N không được giải ba. B. P không được giải tư.
C. Q không được giải nhất. D. R không được giải ba.
56. Nếu P có giải cao hơn N đúng 2 vị trí thì đáp án nào dưới đây nêu đầy đủ và chính xác danh sách các bạn có thể nhận được giải nhì?
- A. P. B. M, R. C. P, R. D. M, P, R.

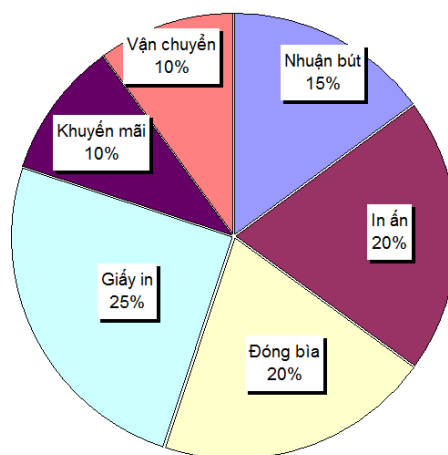
Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 57 đến 60

Một nhóm gồm năm học sinh M, N, P, Q, R đang xếp thành một hàng dọc trước quầy trà sữa.

- M, P, R là nam; N, Q là nữ;
 - N đứng ở vị trí thứ nhất hoặc thứ hai;
 - M đứng trước Q;
 - Học sinh đứng sau cùng là nam.
57. Thứ tự (từ đầu đến cuối) xếp hàng của các học sinh phù hợp với yêu cầu là:
- A. M, N, Q, R, P. B. N, M, Q, P, R. C. R, M, Q, N, P. D. R, N, P, M, Q.
58. Nếu P đứng ở vị trí thứ hai thì khẳng định nào sau đây sai?
- A. P đứng ngay trước M. B. N đứng ngay trước R.
C. Q đứng phía trước R. D. N đứng phía trước Q.
59. Hai vị trí nào sau đây phải là hai học sinh khác giới tính (nam-nữ)?
- A. Thứ hai và ba. B. Thứ hai và năm. C. Thứ ba và tư. D. Thứ ba và năm.
60. Nếu học sinh đứng thứ tư là nam thì câu nào sau đây sai?
- A. R không đứng đầu. B. N không đứng thứ hai.
C. M không đứng thứ ba. D. P không đứng thứ tư.

Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 61 đến 63

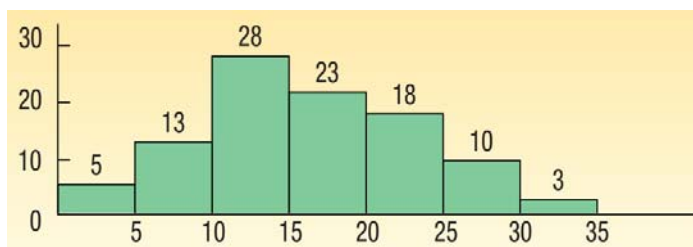
Biểu đồ bên cạnh cho thông tin về sự phân bố tỷ lệ phần trăm của chi phí phát sinh trong việc xuất bản một cuốn sách. Nghiên cứu biểu đồ và câu trả lời các câu hỏi sau:



61. Nếu nhà xuất bản phải trả 30.600.000 đ chi phí in ấn thì số tiền nhuận bút được trả cho tác giả quyền sách là:
- A. 19.450.000 đ. B. 21.200.000 đ.
C. 22.950.000 đ. D. 26.150.000 đ.
62. Nếu giá của quyền sách được cộng thêm 20% so với chi phí xuất bản thì quyền sách có giá 180.000 đ sẽ có chi phí dành cho giấy in là:
- A. 36.000 đ. B. 37.500 đ.
C. 42.000 đ. D. 44.250 đ.
63. Nếu cuốn sách được in 5.500 bản và chi phí vận chuyển chiếm 82.500.000 đ thì để nhà xuất bản có lợi nhuận 25%, giá bìa của quyền sách nên là:
- A. 187.500 đ. B. 191.500 đ. C. 175.000 đ. D. 180.000 đ.

Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 64 đến 66

Sơ đồ bên cạnh thống kê số gói hàng trong một ngày mà một công ty chuyển phát xử lý. Số liệu được thu thập trong 100 ngày gần đây. Trục hoành là số lượng gói hàng còn trục tung là tần số (số ngày). Ví dụ: cột đầu tiên có 5 ngày công ty chỉ xử lý từ 0 đến 5 gói hàng.



64. Số gói hàng tối đa trong 1 ngày công ty xử lý là:
A. 28. B. 35. C. 50. D. 100.
65. Khoảng hơn $1/2$ số ngày công ty xử lý số hàng trong khoảng:
A. $[5, 15]$. B. $[20, 35]$. C. $[10, 20]$. D. $[15, 25]$.
66. Nếu số gói hàng vượt quá 25 thì công ty phải làm thêm ngoài giờ. Hỏi % số ngày công nhân công ty phải làm thêm:
A. 13%. B. 15%. C. 10%. D. 3%.

Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 67 đến 70

Số liệu thống kê tình hình việc làm của sinh viên ngành Toán của một trường đại học sau khi tốt nghiệp của các khóa tốt nghiệp 2015 và 2016 được trình bày trong bảng sau:

STT	Lĩnh vực việc làm	Khóa tốt nghiệp 2015		Khóa tốt nghiệp 2016	
		Nữ	Nam	Nữ	Nam
1	Giáo dục	25	45	25	65
2	Ngân hàng	23	186	20	32
3	Lập trình	25	120	12	58
4	Bảo hiểm	12	100	3	5

67. Trong số nữ sinh có việc làm ở Khóa tốt nghiệp 2015, tỷ lệ phần trăm của nữ làm trong lĩnh vực Giáo dục là bao nhiêu?
A. 11,2%. B. 12,2%. C. 15,0%. D. 29,4%.
68. Tính cả hai khóa tốt nghiệp 2015 và 2016, số sinh viên làm trong lĩnh vực Ngân hàng nhiều hơn số sinh viên làm trong lĩnh vực Giáo dục là bao nhiêu phần trăm?
A. 67,2%. B. 63,1%. C. 62,0%. D. 68,5%.
69. Tính cả hai khóa tốt nghiệp 2015 và 2016, lĩnh vực nào có tỷ lệ phần trăm nữ cao hơn các lĩnh vực còn lại?
A. Giáo dục B. Ngân hàng. C. Lập trình. D. Bảo hiểm.
70. Tính cả hai khóa tốt nghiệp 2015 và 2016, ở các lĩnh vực trong bảng số liệu, số sinh viên nam có việc làm nhiều hơn số sinh viên nữ có việc làm là bao nhiêu phần trăm?
A. 521,4%. B. 421,4%. C. 321,4%. D. 221,4%.

PHẦN 3. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

71. Đốt cháy hoàn toàn 6,20 gam một hợp chất hữu cơ A cần một lượng O_2 (đktc) vừa đủ thu được hỗn hợp sản phẩm cháy. Cho sản phẩm cháy hấp thụ hết vào bình đựng dung dịch $Ba(OH)_2$ thấy có 19,7 gam kết tủa xuất hiện và khối lượng dung dịch giảm 5,5 gam. Lọc bỏ kết tủa, đun nóng nước lọc lại thu được 9,85 gam kết tủa nữa (Biết $H=1$, $C=12$, $O=16$, $Ba=137$). Công thức phân tử của A là:
A. $C_2H_4O_2$ B. C_2H_6O C. $C_2H_6O_2$ D. C_3H_8O

72. Nguyên tử của nguyên tố X có cấu hình electron $1s^2 2s^2 2p^6 3s^1$. Tính chất nào sau đây của nguyên tố X là không đúng?
 A. Ở dạng đơn chất, X tác dụng với nước tạo ra khí Hydro.
 B. Hợp chất của X với Clo là hợp chất Ion.
 C. Nguyên tử X dễ nhận thêm 1 electron để tạo cấu hình lớp vỏ $3s^2$ bền.
 D. Hợp chất của X với Oxy có tính chất tan được trong nước tạo dung dịch có môi trường bazơ.
73. Cho các chất và ion sau: Mg^{2+} , Cu^{2+} , KNO_2 , Ca, SO_2 , Fe^{2+} và NO_2 . Các chất và ion vừa có tính oxi hóa vừa có tính khử là:
 A. Fe^{2+} , NO_2 , SO_2 , KNO_2 .
 B. Br_2 , Ca, SO_2 , KNO_2 .
 C. Mg^{2+} , Fe^{2+} , NO_2 , SO_2 .
 D. Fe^{2+} , NO_2 , Cu^{2+} , SO_2 .
74. Xét các cân bằng hóa học sau:
 I. $Fe_2O_{3(r)} + 3CO_{(k)} \rightleftharpoons 2Fe_{(r)} + 3CO_{2(k)}$
 II. $CaO_{(r)} + CO_{2(k)} \rightleftharpoons CaCO_{3(r)}$
 III. $2NO_{2(k)} \rightleftharpoons N_2O_{4(k)}$
 IV. $H_{2(k)} + I_{2(k)} \rightleftharpoons 2HI_{(k)}$
 Khi tăng áp suất, các cân bằng hóa học không bị dịch chuyển là:
 A. I, III. B. I, IV. C. II, IV. D. II, III.
75. Một nguồn ắc quy có suất điện động 11 V và điện trở nội 10 Ω . Nếu dùng ắc quy cấp điện cho một tải có điện trở tương đương 100 Ω thì công suất tiêu thụ của tải là:
 A. 100 W. B. 10 W. C. 1 W. D. 0,1 W.
76. Điện trở của một đoạn dây dẫn hình trụ có giá trị là R (Ω). Nếu tăng gấp đôi đường kính của dây đồng thời giảm một nửa chiều dài dây thì giá trị điện trở mới của dây sẽ là:
 A. R. B. R/2. C. R/4. D. R/8.
77. Để sử dụng các thiết bị điện 110V trong mạng điện 220 V người ta phải dùng máy biến áp. Tỷ lệ số vòng dây của cuộn sơ cấp (N_1) trên số vòng dây của cuộn thứ cấp (N_2) ở các máy biến áp loại này là:
 A. $\frac{N_1}{N_2} = \frac{2}{1}$. B. $\frac{N_1}{N_2} = \frac{1}{1}$. C. $\frac{N_1}{N_2} = \frac{1}{2}$. D. $\frac{N_1}{N_2} = \frac{1}{4}$.
78. Một nguồn điện xoay chiều có điện áp tức thời $u = 120\sqrt{2} \cos 100\pi t$, giá trị trung bình của điện áp trong khoảng thời gian 100 ms là:
 A. -120 V. B. 0 V. C. 120 V. D. 220 V.
79. Chức năng chính của hệ tuần hoàn là:
 A. trao đổi khí giữa cơ thể với môi trường bên ngoài.
 B. vận chuyển các chất đến các bộ phận trong cơ thể.
 C. hấp thụ chất dinh dưỡng trong thức ăn vào cơ thể.
 D. phân giải các chất cung cấp năng lượng ATP cho tế bào.
80. Trong quá trình tiêu hóa ở loài Thủy tức, enzym tiêu hóa trong lòng túi được tiết ra từ đâu?
 A. Tế bào tuyến. B. Tế bào trong xúc tu.
 C. Tế bào biểu mô. D. Lizôxôm trong tế bào thành túi.
81. Ở một loài thực vật, xét 1 locut có 3 alen trong quần thể. Thu ngẫu nhiên nhiều hạt trong quần thể thực vật lưỡng bội, đem ngâm với cônxisin và trồng hạt được xử lý xen với hạt từ những cây lưỡng bội thành một quần thể. Cho các cây trong quần thể giao phối ngẫu nhiên qua nhiều thế hệ. Giả sử các cây lưỡng bội, tam bội và tứ bội đều tạo giao tử có khả năng sống và sinh sản bình thường, không có đột biến gen mới xảy ra. Sau nhiều thế hệ, số kiểu gen tối đa về gen trên trong quần thể là:
 A. 31 kiểu gen. B. 6 kiểu gen. C. 10 kiểu gen. D. 15 kiểu gen.
82. Lai tế bào sinh dưỡng của hai loài, tế bào I có kiểu gen AaBb, tế bào II có kiểu gen Ddee tạo ra tế bào lai. Nuôi tế bào lai trong môi trường đặc biệt, thu được cây lai. Cây lai này tự thụ phấn có thể tạo ra bao nhiêu dòng thuần về tất cả các gen?
 A. 16. B. 8. C. 6. D. 19.

83. Hai tỉnh nào sau đây nằm ở điểm đầu và điểm cuối cùng của đường bờ biển nước ta?
 A. Quảng Ninh, An Giang. B. Hải Phòng, Cà Mau.
 C. Quảng Ninh, Kiên Giang. D. Quảng Ninh, Cà Mau.
84. Đặc điểm nào sau đây không phải của địa hình nước ta?
 A. Đồi núi thấp (dưới 1.000 m) chiếm ưu thế. B. Chịu tác động của con người.
 C. Được hình thành từ Tân kiến tạo. D. Hướng núi Bắc - Nam là chủ yếu.
85. Vườn quốc gia có diện tích lớn nhất Việt Nam là:
 A. Cúc Phương. B. Yok Đôn. C. Bù Gia Mập. D. Côn Đảo.
86. Loại gió nào gây nên hiện tượng được nhắc đến trong hai câu thơ dưới đây?
 “Trường Sơn đông nắng, tây mưa.
 Ai chưa đến đó như chưa rõ mình”
 A. Gió mùa. B. Gió Mậu dịch. C. Gió Lào. D. Gió Tây Ôn Đới.
87. Ý nào dưới đây không phải là kết quả cuộc nội chiến giữa Đảng Cộng sản Trung Quốc và Quốc dân đảng?
 A. Nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa được thành lập.
 B. Chính quyền Quốc dân đảng bị sụp đổ.
 C. Quốc dân đảng và Đảng cộng sản thỏa hiệp thành lập một chính phủ chung.
 D. Lực lượng Quốc dân đảng bị đánh bại, lực địa Trung Quốc được giải phóng.
88. Nhân tố hàng đầu chi phối nền chính trị thế giới và các quan hệ quốc tế trong hơn bốn thập niên sau chiến tranh thế giới thứ hai là gì?
 A. Sự phát triển mạnh mẽ của hệ thống xã hội chủ nghĩa.
 B. Sự vươn lên mạnh mẽ của Tây Âu và Nhật Bản.
 C. Sự thắng lợi của phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của các nước Á, Phi, Mỹ Latinh.
 D. Sự đối đầu giữa “hai cực” – hai phe: Tư bản chủ nghĩa và Xã hội chủ nghĩa.
89. Dưới tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929-1933, các mâu thuẫn trong xã hội Việt Nam ngày càng trở nên gay gắt, cơ bản nhất là mâu thuẫn:
 A. giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp, giữa nông dân với địa chủ phong kiến.
 B. giữa công nhân với tư sản, giữa tư sản với địa chủ phong kiến.
 C. giữa công nhân với tư sản, giữa nông dân với thực dân Pháp.
 D. giữa địa chủ phong kiến với tư sản, giữa tư sản Việt Nam với tư sản Pháp.
90. Thắng lợi của phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của các nước Á, Phi, Mỹ La-tinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai đã đưa tới sự ra đời của:
 A. hơn 100 quốc gia độc lập trẻ tuổi. B. hơn 140 quốc gia độc lập trẻ tuổi.
 C. hơn 170 quốc gia độc lập trẻ tuổi. D. gần 200 quốc gia độc lập trẻ tuổi.

Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 91 đến 96

Sự điện phân là quá trình oxi hóa – khử xảy ra ở bề mặt các điện cực khi có dòng điện một chiều đi qua chất điện li nóng chảy hoặc dung dịch chất điện li nhằm thúc đẩy một phản ứng hóa học mà nếu không có dòng điện, phản ứng sẽ không tự xảy ra. Trong thiết bị điện phân:

- Anot của thiết bị là nơi xảy ra bán phản ứng oxi hóa. Anot được nối với cực dương của nguồn điện một chiều.
- Catot của thiết bị là nơi xảy ra bán phản ứng khử. Catot được nối với cực âm của nguồn điện một chiều.

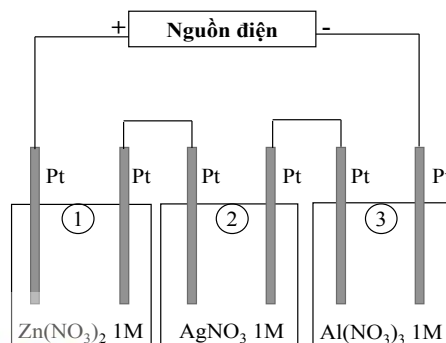
Cho dãy điện hóa sau:

Tăng dần tính oxi hóa												
Li ⁺	K ⁺	Ca ²⁺	Na ⁺	Mg ²⁺	Al ³⁺	H ₂ O	Zn ²⁺	Fe ²⁺	Pb ²⁺	I ₂	Ag ⁺	O ₂ , H ⁺
Li	K	Ca	Na	Mg	Al	H ₂ , OH ⁻	Zn	Fe	Pb	I ⁻	Ag	H ₂ O
Giảm dần tính khử												

Thí nghiệm 1. Một sinh viên thực hiện quá trình điện phân dung dịch chứa đồng thời $\text{Pb}(\text{NO}_3)_2$ và $\text{Mg}(\text{NO}_3)_2$ bằng hệ điện phân sử dụng các điện cực than chì.

Dựa theo dãy điện hóa đã cho ở trên và từ Thí nghiệm 1, hãy cho biết:

91. Bán phản ứng nào xảy ra ở anot?
 A. $\text{Pb} \rightarrow \text{Pb}^{2+} + 2\text{e}^-$.
 B. $\text{Mg} \rightarrow \text{Mg}^{2+} + 2\text{e}^-$.
 C. $2\text{H}_2\text{O} \rightarrow \text{O}_2 + 4\text{H}^+ + 4\text{e}^-$.
 D. $4\text{NO}_3^- \rightarrow 2\text{N}_2\text{O}_5 + \text{O}_2 + 4\text{e}^-$.
92. Bán phản ứng nào xảy ra ở catot?
 A. $\text{Pb}^{2+} + 2\text{e}^- \rightarrow \text{Pb}$.
 B. $\text{Mg}^{2+} + 2\text{e}^- \rightarrow \text{Mg}$.
 C. $\text{O}_2 + 4\text{H}^+ + 4\text{e}^- \rightarrow 2\text{H}_2\text{O}$.
 D. $\text{H}_2\text{O} + 2\text{e}^- \rightarrow \text{H}_2 + 2\text{OH}^-$.
93. Giá trị pH của dung dịch thay đổi như thế nào?
 A. pH tăng do OH^- sinh ra ở catot.
 B. pH giảm do H^+ sinh ra ở anot.
 C. pH không đổi do không có H^+ và OH^- sinh ra.
 D. pH không đổi do lượng H^+ sinh ra ở anot bằng với lượng OH^- sinh ra ở catot.
94. Nếu người sinh viên đổi 2 điện cực than chì bằng 2 điện cực kim loại Pb, phản ứng nào xảy ra ở catot và anot?
 A. Catot: $\text{Pb}^{2+} + 2\text{e}^- \rightarrow \text{Pb}$; Anot: $2\text{H}_2\text{O} \rightarrow \text{O}_2 + 4\text{H}^+ + 4\text{e}^-$.
 B. Catot: $\text{Mg}^{2+} + 2\text{e}^- \rightarrow \text{Mg}$; Anot: $\text{Pb} \rightarrow \text{Pb}^{2+} + \text{e}^-$.
 C. Catot: $2\text{H}_2\text{O} + 2\text{e}^- \rightarrow \text{H}_2 + 2\text{OH}^-$; Anot: $\text{Pb} \rightarrow \text{Pb}^{2+} + \text{e}^-$.
 D. Catot: $\text{Pb}^{2+} + 2\text{e}^- \rightarrow \text{Pb}$; Anot: $\text{Pb} \rightarrow \text{Pb}^{2+} + \text{e}^-$.



Thí nghiệm 2. Người sinh viên đó tiếp tục thực hiện điện phân theo sơ đồ như hình bên. Sau một thời gian, sinh viên quan sát thấy có 3,24 gam kim loại bạc bám lên điện cực của bình 2. Biết trong hệ điện phân nối tiếp, số điện tử truyền dẫn trong các bình là như nhau. Nguyên tử khối của Ag, Zn và Al lần lượt là 108,65 và 27 đvC.

Từ Thí nghiệm 2, hãy tính:

95. Số gam kim loại Zn bám lên điện cực trong bình 1 là:
 A. 0 gam. B. 3,9 gam. C. 0,975 gam. D. 1,95 gam.
96. Số gam kim loại Al bám lên điện cực trong bình 3 là:
 A. 0 gam. B. 1,62 gam. C. 0,405 gam. D. 0,81 gam.

Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 97 đến 102

Chuyển động của con lắc đồng hồ với góc lệch nhỏ là một ví dụ về dao động điều hòa. Vì là chuyển động tuần hoàn nên con lắc được đặc trưng bởi một thời gian riêng, gọi là chu kỳ dao động. Đây là khoảng thời gian ngắn nhất mà trạng thái dao động được lặp lại như cũ (trở lại vị trí và có vận tốc lặp lại) và được tính là một dao động.

Con lắc đồng hồ gồm một thanh thẳng nhẹ, đầu dưới có gắn một vật nặng, đầu trên có thể quay tự do quanh một trục cố định nằm ngang. Chu kỳ của con lắc phụ thuộc vào cấu tạo của nó và trọng trường nơi đặt đồng hồ theo biểu thức: $T = 2\pi \sqrt{\frac{I}{Mgd}}$, trong đó I là momen quán tính của con

lắc đối với trục quay, M là khối lượng của con lắc, d là khoảng cách từ khối tâm của con lắc đến trục quay và g là gia tốc trọng trường, có giá trị $9,8 \text{ m/s}^2$. Đối với các đồng hồ quả lắc thông thường, các thông số này được điều chỉnh (khi chế tạo đồng hồ) để chu kỳ dao động của con lắc đúng bằng 2 giây.

97. Trong thời gian một tiết học (45 phút), số dao động mà con lắc đồng hồ thực hiện được là:
 A. 720. B. 90. C. 1350. D. 2.
98. Đơn vị trong hệ thống đo lường chuẩn quốc tế (SI) của đại lượng momen quán tính I là:
 A. kg.m^2 . B. kg.m . C. kg/s . D. kg/s^2 .

99. Con lắc được chế tạo có thông số kỹ thuật là tích Md bằng 0,02 kg.m và có chu kì là 2 s. Momen quán tính của con lắc đối với trục quay tính theo đơn vị trong hệ thống đo lường chuẩn quốc tế (SI) xấp xỉ là:
 A. 2,00. B. 1,50. C. 0,15. D. 0,02.
100. Gia tốc rơi tự do ở Mặt trăng nhỏ hơn ở Trái đất 6 lần. Nếu đưa con lắc đồng hồ có chu kì 2 s lên Mặt trăng thì chu kì dao động của nó sẽ có giá trị xấp xỉ bằng:
 A. 4,9 s. B. 9,8 s. C. 3,2 s. D. 2,3 s.
101. Do có ma sát với không khí cũng như ở trục quay nên khi ở chế độ hoạt động bình thường (chạy đúng giờ), cơ năng của con lắc bị tiêu hao $0,965 \cdot 10^{-3}$ J trong mỗi chu kì dao động, Năng lượng cần bổ sung cho con lắc trong một tháng (30 ngày) xấp xỉ bằng:
 A. 144 J. B. 1.250 J. C. 3.891 J. D. 415 J.
102. Cách bổ sung năng lượng để duy trì dao động của con lắc đồng hồ là sử dụng pin (loại nhỏ, thường là pin tiểu AA). Một pin AA có điện áp 1,5V cung cấp một điện lượng vào khoảng 1.000 mA.h (mili-ampe giờ). Năng lượng do pin cung cấp được tính bằng tích số của hai thông số này. Giả sử ngày lắp pin loại nêu trên là ngày 1 tháng 1. Pin này sẽ cạn năng lượng (và do đó cần phải thay pin mới để đồng hồ hoạt động bình thường) vào khoảng:
 A. Tháng 3. B. Tháng 5. C. Tháng 7. D. Tháng 9.

Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 103 đến 108

Quá trình phiên mã gen cấu trúc xảy ra trong nhân của tế bào nhân thật, tạo các tiền mARN. Sau đó, tiền mARN được gắn mũ 5'P, cắt intron- nối exon, gắn đuôi polyA... tạo mARN trưởng thành, di chuyển ra ngoài nhân, tham gia quá trình dịch mã. Mỗi intron đều có trình tự cắt đầu 5', nhánh A, trình tự cắt đầu 3'. Quá trình cắt intron xảy ra theo thứ tự:

- (1) Cắt trình tự 5'.
- (2) Nối đầu 5' với vị trí nhánh A.
- (3) Cắt trình tự đầu 3', loại bỏ intron.

Một số gen có quá trình ghép nối thay đổi, tạo nhiều loại mARN trưởng thành từ một tiền mARN ban đầu. Ví dụ một tiền mARN có trình tự “Exon 1- intron 1- êxon 2 – intron 2 – êxon 3”, có thể có hai kiểu ghép nối. Kiểu 1: Tiền mARN bị cắt hai intron và nối ba êxon lại. Kiểu 2: Tiền mARN bị cắt trình tự đầu 5' của intron 1, nối với nhánh A của intron 2, loại bỏ “intron 1- êxon 2 - intron 2”, tạo mARN trưởng thành ngắn hơn. Quá trình ghép nối thay đổi có thể tạo nhiều loại mARN trưởng thành từ một gen, từ đó dịch mã tạo nhiều loại polipeptit. Điều này cho thấy vai trò quan trọng của intron trong quá trình tiến hóa.

103. Giai đoạn nào sau đây không xảy ra trong quá trình hình thành mARN trưởng thành?
 A. Cắt intron và nối các êxon. B. Gắn đuôi polyA.
 C. Gắn mũ 5'P. D. Cuộn xoắn với protein Histon.
104. Kết quả của quá trình ghép nối thay đổi một tiền mARN là:
 A. tạo nhiều loại mARN trưởng thành. B. tạo 1 loại mARN trưởng thành.
 C. tạo 1 loại polipeptit. D. tăng hiệu suất phiên mã của một gen.
105. Cho các quá trình sau: (1) Cắt trình tự 3' của intron; (2) Cắt trình tự 5' của intron; (3) Nối đầu 5' của intron với vị trí nhánh A; (4) loại bỏ các intron. Thứ tự đúng với quá trình ghép nối mARN là:
 A. 1 → 2 → 3 → 4. B. 2 → 1 → 3 → 4. C. 2 → 3 → 1 → 4. D. 3 → 2 → 1 → 4.
106. mARN trưởng thành được tạo ra theo kiểu ghép nối thứ 2 trong ví dụ trên, có thành phần là
 A. êxon 1 – êxon 2 – êxon 3. B. êxon 1 – intron 2 – êxon 3.
 C. êxon 1 – êxon 3. D. intron 1 – êxon 3.
107. Nếu 1 mARN có cấu trúc “êxon 1 - intron 1 - êxon 2 - intron 2 - êxon 3 - intron 3 - êxon 4”. Giả sử chiều dài intron và êxon bằng nhau và bằng $340A^0$. Phức hợp enzym cắt intron loại bỏ đoạn ARN dài tối đa $1.020A^0$. Quá trình ghép nối thay đổi có thể tạo ra bao nhiêu loại mARN trưởng thành?

A. 2.

B. 3.

C. 4.

D.1.

108. Từ quá trình ghép nối thay đổi có thể kết luận rằng: Số loại protein trong cơ thể nhân thật:

A. nhiều hơn số loại gen mã hóa tương ứng.

B. ít hơn số loại gen mã hóa tương ứng.

C. bằng số loại gen mã hóa tương ứng.

D. bằng số loại tiền mARN tương ứng.

Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 109 đến 111

Tỷ lệ di cư nội địa, gồm di chuyển nội tỉnh và giữa các tỉnh, tại Việt Nam khá cao. Điều tra dân số năm 2009 cho thấy 8,5% dân số thuộc diện này, trong đó số di chuyển nội tỉnh và giữa các tỉnh gần như nhau. Số liệu gần đây từ cuộc điều tra “*Tiếp cận nguồn lực hộ gia đình (VARHS)*”, giai đoạn 2012-2014 tại 12 tỉnh cũng cho thấy xu hướng di cư mạnh.

Tính chung trong năm 2014, có 73% số người di cư di chuyển từ tỉnh này sang một tỉnh khác, 47% số người đến các trung tâm lớn như Hà Nội hoặc thành phố Hồ Chí Minh và 10% ra nước ngoài (tăng nhiều so với tỷ lệ 1% năm 2012). Nói chung, nếu tính dựa trên chỉ tiêu cho ăn uống và thu nhập thuần theo VARHS thì các hộ gia đình có người di cư, nhất là những hộ có người đi kiếm việc có kinh tế tốt hơn các hộ khác.

Theo VARHS, các hộ gia đình nhận tiền gửi về thường sử dụng vào tiêu dùng hàng ngày và thanh toán dịch vụ thiết yếu (45-55%) và tiết kiệm (11-15%); phần còn lại được sử dụng cho chi tiêu vào các dịp đặc biệt, y tế và giáo dục. Nhưng di cư dường như đã giúp các hộ gia đình ứng phó với các cú sốc, giúp ổn định mức chi tiêu bình quân đầu người, ít nhất là trong trường hợp đi tìm việc ở nơi khác. Các nghiên cứu trước đây về di cư chủ yếu quy nguyên nhân di cư từ nông thôn ra đô thị do chênh lệch thu nhập giữa các địa bàn (Harris và Todaro 1970) và các yếu tố như bất ổn định thu nhập và nghèo (Stark 1991).

(*Báo cáo phát triển Việt Nam năm 2016*, Nguồn: Nhóm ngân hàng thế giới)

109. Theo bài đọc, việc di cư tại nước ta đã mang lại ích lợi gì cho các hộ gia đình?

A. Khai phá vùng đất mới, mở rộng diện tích.

B. Giải quyết vấn đề việc làm, ổn định nơi ở.

C. Ổn định mức chi tiêu bình quân đầu người.

D. Thực hiện các chính sách khuyến nông.

110. Theo bài đọc trên, số tiền các hộ gia đình sử dụng cho chi tiêu vào dịp đặc biệt, y tế và giáo dục là:

A. 45-55%.

B. 11-15%.

C. 30-44%.

D. 14-20%.

111. Theo bài đọc, nguyên nhân chủ yếu của việc di cư từ nông thôn ra đô thị là do:

A. chênh lệch thu nhập giữa các địa bàn.

B. các yếu tố bất ổn định về việc làm.

C. sự khác nhau về điều kiện tự nhiên.

D. chính sách phát triển đô thị.

Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 112 đến 114

Hiện nay, Việt Nam là một trong những điểm đến hấp dẫn về du lịch của khu vực Đông Nam Á. Năm 2015, du lịch Việt Nam đón 7,943 triệu lượt khách quốc tế, tăng gần 1% với năm 2014. Khách du lịch nội địa đạt 57 triệu lượt, tổng thu từ khách du lịch đạt 338.000 tỷ đồng.

Tài nguyên du lịch tự nhiên của Việt Nam tương đối phong phú và đa dạng. *Về địa hình*: có nhiều cảnh quan đẹp như đồi núi, đồng bằng, bờ biển, hải đảo... Việt Nam có khoảng 125 bãi biển, hơn 200 hang động, các di sản thiên nhiên thế giới như vịnh Hạ Long và Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng... *Về tài nguyên sinh vật*: nước ta có hơn 30 vườn quốc gia, 65 khu dự trữ thiên nhiên, 8 khu dự trữ sinh quyển thế giới...

Về tài nguyên du lịch nhân văn, tính trên cả nước có 4 vạn di tích trong đó có hơn 2.600 di tích được Nhà nước xếp hạng, các di tích được công nhận là di sản văn hóa thế giới như Quần thể di tích Cố đô Huế, Phố cổ Hội An, Thánh địa Mỹ Sơn. Ngoài ra còn các di sản văn hóa phi vật thể thế giới như Nhã nhạc cung đình Huế, Không gian văn hóa Cồng Chiêng Tây Nguyên...

(*Nguồn trích dẫn: SGK Địa lí lớp 12 và Internet*).

112. Di sản thiên nhiên thế giới tại Việt Nam được UNESCO công nhận bao gồm:

A. Phố cổ Hội An và Thánh địa Mỹ Sơn.

B. Quần thể di tích Cố đô Huế và Vịnh Hạ Long.

- C. Vịnh Hạ Long và Vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng.
D. Thánh địa Mỹ Sơn và Quần thể di tích Cố đô Huế.

113. Tài nguyên du lịch Việt Nam được chia thành 2 nhóm chính là:

- A. tài nguyên địa hình và tài nguyên sinh vật.
B. tài nguyên lễ hội và tài nguyên tự nhiên.
C. tài nguyên tự nhiên và tài nguyên nhân văn.
D. tài nguyên nhân văn và tài nguyên di sản.

114. Dựa vào bài đọc, hãy cho biết thành phố nào có đến hai di sản được UNESCO công nhận?

- A. Thành phố Hạ Long.
B. Thành phố Huế.
C. Thành phố Hà Nội.
D. Thành phố Hội An.

Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 115 đến 117

Tại Hội nghị Yalta (2-1945), nguyên thủ của ba cường quốc Liên Xô, Anh và Mỹ đã nhất trí thành lập tổ chức Liên hợp quốc (viết tắt bằng tiếng Anh là UN).

Từ ngày 25-4 đến 26-6-1945, hội nghị quốc tế gồm 50 nước được triệu tập tại San Francisco (Mỹ) để thông qua bản *Hiến chương* và tuyên bố thành lập Liên hợp quốc (LHQ).

Ngày 24-10-1945, với sự phê chuẩn của quốc hội các nước thành viên, *Hiến chương* chính thức có hiệu lực. Tuy nhiên, mãi đến ngày 10-01-1946, Đại hội đồng LHQ đầu tiên mới được tổ chức (tại Luân Đôn), với sự tham dự của 51 nước.

Đến năm 2011, LHQ có 193 quốc gia thành viên, gồm tất cả các quốc gia độc lập được thế giới công nhận. Thành viên mới nhất của LHQ là Nam Sudan, chính thức gia nhập ngày 14-7-2011.

LHQ hoạt động với những nguyên tắc cơ bản sau:

- Bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia và quyền tự quyết của các dân tộc.
- Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của tất cả các nước.
- Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kỳ nước nào.
- Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.
- Chung sống hòa bình và sự nhất trí giữa năm nước lớn: Liên Xô, Mỹ, Anh, Pháp và Trung Quốc.

Khi LHQ được thành lập, năm ngôn ngữ chính thức được lựa chọn là: tiếng Anh, tiếng Hoa, tiếng Pháp, tiếng Tây Ban Nha và tiếng Nga. Tiếng Ả Rập được đưa vào thêm từ năm 1973. Ban thư ký sử dụng 2 ngôn ngữ làm việc là tiếng Anh và tiếng Pháp. Trong số các ngôn ngữ chính thức của LHQ, tiếng Anh là ngôn ngữ chính thức của 52 quốc gia thành viên, tiếng Pháp của 29 thành viên, tiếng Ả Rập là 24, tiếng Tây Ban Nha là 20, tiếng Nga là 4 và tiếng Hoa là 2. Tiếng Bồ Đào Nha và tiếng Đức là những ngôn ngữ được sử dụng ở khá nhiều nước thành viên LHQ (8 và 6) nhưng lại không phải là ngôn ngữ chính thức của tổ chức này.

115. Đại hội đồng LHQ họp phiên đầu tiên tại đâu?

- A. Mỹ.
B. Anh.
C. Pháp.
D. Đức.

116. LHQ được thành lập vào thời điểm nào?

- A. Trước Chiến tranh thế giới thứ hai.
B. Khi Chiến tranh thế giới thứ hai mới bùng nổ.
C. Khi Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc.
D. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

117. Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ, Mỹ viện trợ kinh tế, quân sự để xây dựng một chính quyền thân Mỹ ở miền Nam Việt Nam hòng chia cắt lâu dài đất nước ta. Hành động đó của Mỹ đã vi phạm nguyên tắc nào trong Hiến chương của Liên hợp quốc?

- A. Bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia và quyền tự quyết của các dân tộc.
B. Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.
C. Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kỳ nước nào.
D. Chung sống hòa bình và sự nhất trí giữa năm nước lớn: Liên Xô, Mỹ, Anh, Pháp và Trung Quốc.

Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 118 đến 120

Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN - Association of Southeast Asian Nations) ra đời trong bối cảnh khu vực và thế giới có nhiều chuyển biến to lớn vào nửa sau những năm 60 của thế kỷ XX.

Sau khi giành được độc lập, các nước Đông Nam Á bước vào thời kỳ phát triển kinh tế trong điều kiện rất khó khăn, nhiều nước trong khu vực thấy cần có sự hợp tác với nhau để cùng phát triển. Đồng thời, họ cũng muốn hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài đối với khu vực, nhất là khi cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Đông Dương đang bị sa lầy.

Những tổ chức hợp tác mang tính khu vực trên thế giới xuất hiện ngày càng nhiều và những thành công của Khối thị trường chung châu Âu có tác động cổ vũ các nước Đông Nam Á tìm cách liên kết với nhau.

Ngày 8-8-1967, *Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á* (ASEAN) được thành lập tại Băng Cốc (Thái Lan) với sự tham gia của 5 nước: In-đô-nê-xi-a, Ma-lay-xi-a, Xinh-ga-po, Thái Lan và Phi-líp-pin.

Mục tiêu của ASEAN là phát triển kinh tế và văn hóa thông qua những nỗ lực hợp tác chung giữa các nước thành viên, trên tinh thần duy trì hòa bình và ổn định khu vực.

Trong giai đoạn đầu (1967-1975), ASEAN là một tổ chức non trẻ, sự hợp tác trong khu vực còn lỏng lẻo, chưa có vị trí trên trường quốc tế. Sự khởi sắc của ASEAN được đánh dấu từ Hội nghị cấp cao lần thứ nhất họp tại Ba-li (In-đô-nê-xi-a) tháng 2-1976, với việc kí *Hiệp ước thân thiện và hợp tác* ở Đông Nam Á (gọi tắt là Hiệp ước Ba-li).

Hiệp ước Ba-li đã xác định những nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước: tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ; không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau; không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa bằng vũ lực với nhau; giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình; hợp tác phát triển có hiệu quả trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa và xã hội.

Quan hệ giữa các nước Đông Dương (Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia) với ASEAN được cải thiện sau thời kỳ căng thẳng giữa hai nhóm nước (từ cuối thập kỉ 70 đến giữa thập kỉ 80) về “vấn đề Cam-pu-chia”. Việt Nam và ASEAN bắt đầu quá trình đối thoại, hòa dịu.

Kinh tế các nước ASEAN bắt đầu tăng trưởng.

ASEAN tiếp tục mở rộng thành viên: Năm 1984, Bru-nây gia nhập ASEAN. Năm 1992, Việt Nam và Lào tham gia Hiệp ước Ba-li và ngày 18-7-1995, Việt Nam trở thành thành viên của ASEAN. Tiếp đó, nhiều nước trong khu vực Đông Nam Á đã gia nhập vào ASEAN như Lào và Mi-an-ma (năm 1997) và Cam-pu-chia (năm 1999).

Tháng 11-2007, các nước thành viên đã kí bản *Hiến chương ASEAN* nhằm xây dựng ASEAN thành một cộng đồng vững mạnh.

118. Đến năm 1992, số nước thành viên của tổ chức ASEAN là:

- A. 5 nước. B. 6 nước. C. 8 nước. D. 10 nước.

119. Trong các nước thành viên sáng lập ASEAN, những nước nào thuộc khu vực Đông Nam Á hải đảo?

- A. In-đô-nê-xi-a, Ma-lay-xi-a, Xinh-ga-po, Thái Lan.
B. In-đô-nê-xi-a, Ma-lay-xi-a, Thái Lan, Phi-líp-pin.
C. In-đô-nê-xi-a, Ma-lay-xi-a, Xinh-ga-po, Phi-líp-pin.
D. In-đô-nê-xi-a, Phi-líp-pin, Xinh-ga-po, Bru-nây.

120. Ba nước Đông Dương gia nhập ASEAN muộn (vào thập kỷ 90 của thế kỷ XX) vì:

- A. các nước này giành được độc lập muộn.
B. nền kinh tế của các nước này có trình độ phát triển thấp.
C. Việt Nam và Lào phát triển theo hướng xã hội chủ nghĩa.
D. bấy giờ “vấn đề Cam-pu-chia” đã được giải quyết.

----- HẾT -----